

DI SẢN VĂN HÓA NHÂN TỐ QUAN TRỌNG GÓP PHẦN BẢO VỆ, XÂY DỰNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

PHẠM QUANG NGHI*

Nhà văn, di sản văn hoá Việt Nam đã thực sự khẳng định được vị trí, vai trò của mình trong đời sống xã hội. Hình ảnh bình dị nhưng rất đặc sắc của ngôi chùa, ngôi đình, làn điệu bài hát dân ca sâu lắng, trữ tình, sự cuốn hút của lễ hội, những địa danh mang hồn non nước Rừng Việt Bắc, Đường Hồ Chí Minh... ngày càng trở nên gần gũi với công chúng trong nước và quốc tế. Điều đó chứng tỏ di sản văn hoá Việt Nam có sức lan toả mãnh liệt và sức sống rất lâu bền. Đồng thời, di sản văn hoá cũng đang phải đối mặt với những thách thức to lớn, ảnh hưởng đến sự mất còn. Trong tình hình như vậy, việc tổ chức Hội thảo **Vấn đề bảo vệ và phát huy di sản văn hoá với sự nghiệp đổi mới đất nước** là rất có ý nghĩa. Thay mặt Lãnh đạo Bộ Văn hoá - Thông tin tôi hết sức hoan nghênh sáng kiến tổ chức Hội thảo này và cho phép tôi gửi đến Ủy ban Văn hoá, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội cùng các vị đại biểu lời cảm ơn và lời chúc tốt đẹp nhất.

Mấy chục năm qua công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá đã nhận được sự quan tâm to lớn của Đảng, Nhà nước và trở thành tình cảm, trách nhiệm của mỗi người Việt Nam yêu nước. Ngay sau khi đất nước giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 65 ngày 23/11/1945 về bảo tồn cổ tích trên toàn cõi Việt Nam. Từ đó đến nay Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều nghị quyết, nghị định, chỉ thị về công tác bảo vệ di sản văn hoá. Đặc biệt, Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã xác định 10 nhiệm vụ quan trọng về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Trong đó có nhiệm vụ

là bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá. Nghị quyết đã chỉ rõ nội dung cụ thể của nhiệm vụ này là:

"Di sản văn hoá là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống (bác học và dân gian), văn hóa cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể.

Nghiên cứu và giáo dục sâu rộng những đạo lý dân tộc tốt đẹp do cha ông để lại." Nhìn lại chặng đường đã qua, chúng ta đã đạt được một số thành tựu trong lĩnh vực bảo vệ di sản văn hóa là:

- Chúng ta đã kiểm kê gần 4 vạn, trong số đó 2.713 di tích và thắng cảnh được xếp hạng cấp quốc gia và có 5 khu di tích được UNESCO công nhận là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới. Gần 2,4 triệu hiện vật và sưu tập hiện vật có giá trị thuộc các thời kỳ lịch sử khác nhau đang được bảo quản, trưng bày phát huy giá trị trong các bảo tàng. Bảo tàng đã thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, giáo dục, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện những nhiệm vụ chiến lược của đất nước trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể và đã cung cấp những tri thức khoa học, giáo dục khoa học góp phần nâng cao dân trí. Trong số 116 bảo tàng hiện có, nhiều bảo tàng ở các địa phương mới được xây dựng trong vài năm gần đây đã làm thay đổi diện mạo thiết chế văn hóa ở địa phương và đang dần trở thành điểm sinh hoạt văn hóa có sức hấp dẫn.

Hoạt động tu bổ di tích từng bước đi vào nề nếp và tuân thủ chặt chẽ hơn các quy định của pháp luật. Nhiều di tích đã trở thành điểm tham quan thường xuyên của du khách, đóng góp

*TS. Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin

vào sự phát triển Kinh tế - xã hội của đất nước.

Những năm gần đây hoạt động khai quật khảo cổ được triển khai với quy mô lớn. Việc khai quật khảo cổ, một mặt, gắn với các công trình xây dựng, tạo điều kiện thuận lợi thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa hiện đại hóa trên đất nước; mặt khác để phục vụ công tác nghiên cứu và làm cơ sở khoa học cho việc xây dựng các dự án tu bổ, tôn tạo di tích, đã giúp chúng ta phát hiện hàng chục vạn hiện vật có giá trị. Hàng loạt cuộc khai quật rất có giá trị ở Lung Leng, Lam Kinh, cố đô Huế, đặc biệt là tại Khu trung tâm chính trị Ba Đình... đã cho nhiều phát hiện khoa học mới. Chúng ta đã khai quật 5 con tàu cổ bị chìm ở vùng biển Việt Nam, hàng chục ngàn hiện vật gốm sứ đã được trục vớt. Sắp tới vùng lòng hồ Thủy điện Nà Hang và Thủy điện Sơn La sẽ là những công trường khai quật khảo cổ lớn.

Chúng ta đã tiến hành điều tra, nghiên cứu điền dã, sưu tầm và bảo quản được nhiều tư liệu quý trên các lĩnh vực của văn hóa phi vật thể như các điệu múa, điệu hát, lễ hội, ngành nghề truyền thống, chữ viết, võ dân tộc, diễn xướng dân gian... Hàng loạt công trình nghiên cứu, giới thiệu về văn hóa phi vật thể đã được công bố.v.v.-Nhã nhạc cung đình Huế cũng đã được Chính phủ quyết định cho phép lập hồ sơ gửi tới UNESCO xét công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể và truyền khẩu của thế giới.

Từ những kết quả trên chúng ta có thể rút ra một số nhận định:

- Sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và nhân dân đối với sự nghiệp bảo vệ di sản văn hóa ngày càng to lớn. Nhận thức chung của toàn xã hội về giá trị và ý nghĩa của di sản văn hóa cũng ngày một nâng cao.

- Hệ thống pháp luật về bảo vệ di sản văn hóa đã được hoàn thiện, Luật Di sản văn hóa được Quốc hội thông qua vào tháng 6 năm 2001 đánh dấu một bước phát triển mới có tính chiến lược, thể hiện tầm cao về nhận thức và trí tuệ của nhân dân ta, Quốc hội ta về vị trí vai trò của di sản trong phát triển. Tuy vậy, công tác quản lý nhà nước về di sản văn hóa vẫn chưa thực sự đổi mới, ngang tầm với nhu cầu của thời đại, nên nhiều điều bất cập đang còn tồn tại, như: nhiều hiện tượng lấn chiếm, vi phạm di tích, trộm cắp cổ vật trong đình chùa, hiện tượng băng hoại về đạo đức, đạo lý chưa được xử lý triệt để, hiện tượng đào bới trái phép di chỉ

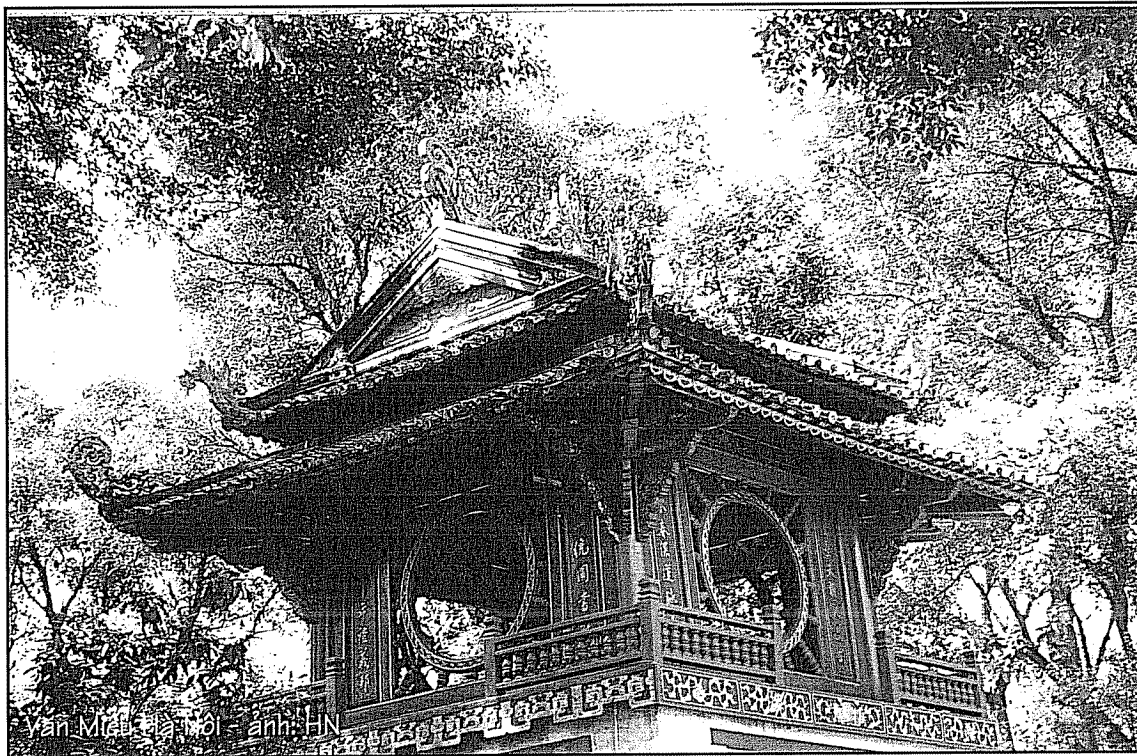
khảo cổ đã diễn ra ở một số địa phương với quy mô lớn mà chưa có biện pháp ngăn chặn hữu hiệu và kịp thời.

- Đầu tư cho bảo tồn, gìn giữ di sản văn hóa ngày càng tăng, nhưng nguồn vốn đầu tư chưa đa dạng. Chưa có nhiều dự án mang tính liên ngành được đầu tư đồng bộ trong các chương trình quốc gia có mục tiêu để có thể đạt hiệu quả cao trong các lĩnh vực văn hoá, du lịch, giáo dục, xây dựng.v.v. Hiện tượng thương mại hóa trong việc khai thác di tích mà việc đầu thầu lễ hội là một ví dụ; tình trạng ỉ lại vào ngân sách Nhà nước, địa phương trông chờ ở Trung ương mà không phát huy tính chủ động của mình trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá còn khá phổ biến.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn được đào tạo có hệ thống được tăng lên đáng kể, nhưng còn thiếu những chuyên gia đầu ngành trong từng lĩnh vực chuyên sâu; các nghệ sĩ, nghệ nhân những người nắm giữ bí quyết, kỹ năng trong các lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đều đã cao tuổi, nhưng công tác đào tạo, truyền dạy đội ngũ kế thừa chưa được làm chu đáo. Đó chính là nguy cơ lớn nhất mà chúng ta cần có biện pháp khắc phục kịp thời.

Vậy thì trước những thuận lợi và khó khăn, trước khả năng và hạn chế nêu trên, chúng ta phải làm gì để Di sản văn hóa có thể đóng góp nhiều hơn nữa cho sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước? Trước hết phải khẳng định di sản văn hoá là một loại tài sản đặc biệt của Quốc gia. Nó không chỉ có giá trị tinh thần lớn lao mà còn là nguồn lực quan trọng góp phần phát triển kinh tế xã hội bền vững. Bởi vậy di sản văn hóa rất cần được bảo tồn và phát huy bằng sức mạnh và trách nhiệm của từng người dân, của cộng đồng, của cấp ủy Đảng, chính quyền cơ quan, đoàn thể, của các cơ quan thực thi pháp luật; bằng các hoạt động quản lý và nghiệp vụ, bằng cơ chế chính sách tương ứng.

Di sản văn hoá Việt Nam là kết tinh trí tuệ, tình cảm ngàn đời của các thế hệ cha anh. Trải qua biết bao biến cố của lịch sử, dù đã bị mất mát huỷ hoại nhưng ngày nay chúng ta vẫn còn giữ gìn được một kho tàng di sản văn hoá vô cùng phong phú và đa dạng. Chính nhờ kho tàng di sản văn hoá ấy chúng ta và các thế hệ mai sau có được bề dày vững chắc về truyền thống lịch sử, bề dày văn hoá của mảnh đất



Việt Nam hào hùng để vững bước đi vào tương lai. Di sản văn hoá Việt Nam phản ánh tinh thần, truyền thống, tình cảm, trách nhiệm, tài năng, bản lĩnh, ứng xử của con người Việt Nam trước mọi biến cố của thiên nhiên và lịch sử.

Đất nước chúng ta đã trải qua những đêm dài nô thuộc, nhưng cha ông ta đã thể hiện bản lĩnh kiên cường đấu tranh, giành lại và bảo vệ độc lập dân tộc. Văn hoá Việt Nam và di sản văn hoá Việt Nam chính là biểu hiện của bản lĩnh kiên cường được tôi luyện qua trường kỳ lịch sử. Lịch sử dân tộc đã có nhiều ví dụ về bản lĩnh văn hóa Việt Nam, không chỉ thể hiện ở phương diện bảo vệ và phát huy những di sản văn hóa đặc sắc của ông cha, mà còn ở khả năng chọn lọc tiếp thu những tinh hoa của thế giới để làm phát huy thêm vốn văn hóa của dân tộc ta. Đó chính là khả năng tiếp nhận văn hóa của người Việt Nam. Nếu chúng ta muốn thực sự hòa nhập vào xu thế toàn cầu hóa, mà không bị hòa tan, thì nhất thiết phải phát huy truyền thống và sức mạnh nội lực của văn hóa Việt Nam, đồng thời phải biết tiếp thu có chọn lọc tri thức của

nhân loại, kết hợp với sức mạnh của thời đại.

Di sản văn hoá đang đứng trước những thử thách khốc liệt của cơ chế kinh tế thị trường. Những giá trị bền vững của di sản văn hoá chỉ thực sự hấp dẫn và trở thành những sản phẩm văn hoá độc đáo, có ý nghĩa trở thành tiềm năng du lịch bền vững, nếu chúng ta biết phát huy những giá trị đích thực, những thế mạnh, mà không bị lôi cuốn vào xu thế thương mại hóa tầm thường; đồng thời cần có cách tiếp cận mới về công tác bảo tồn- vừa tập trung vào diện mạo tổng thể của văn hóa kể cả vật thể và phi vật thể, vừa bảo tồn cảnh quan môi trường trên nền tảng một quy hoạch phát triển chung của toàn bộ xã hội. Đó mới là biện pháp bảo đảm sự tồn tại cho chính Di sản văn hóa. Đó cũng là giải pháp hữu hiệu để bảo vệ di sản văn hoá trước những ảnh hưởng tiêu cực của nền kinh tế thị trường.

Di sản văn hoá có ý nghĩa to lớn trong việc hình thành nhân cách con người Việt Nam hiện đại, với tư cách là nguồn nhân lực quan trọng tạo nên sức mạnh đóng góp trực tiếp vào sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Bộ Văn hoá - Thông tin xác định một số nhiệm vụ trọng yếu trong những năm tới là:

- Đẩy mạnh tuyên truyền pháp luật về di sản

(xem tiếp trang 15)

* Tham luận của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin đọc tại cuộc hội thảo "Vấn đề bảo vệ và phát huy di sản văn hoá với sự nghiệp đổi mới đất nước" của Ủy ban Văn hoá Giáo dục Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội.

DI SẢN VĂN HÓA NHÂN TỐ QUAN TRỌNG

(tiếp trang 5)

văn hoá nhằm nâng cao ý thức của toàn xã hội, của các ngành các cấp đối với sự nghiệp bảo vệ di sản văn hoá.

- Tăng cường sự quản lý nhà nước đối với di sản văn hoá, kiên quyết xử lý các vi phạm làm tổn hại tới di sản văn hoá. Tập trung giải quyết dứt điểm và có trọng điểm những vụ việc vi phạm đã kéo dài nhiều năm. Thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh phải là những địa phương đi đầu trong việc xử lý những vi phạm, lấn chiếm di tích.

- Đẩy mạnh việc giới thiệu di sản văn hoá ở trong nước và quốc tế, tạo những điều kiện thuận lợi nhất để khách tham quan đến với di sản văn hoá.

- Xây dựng phong trào quần chúng tham gia vào các hoạt động bảo vệ di sản văn hoá theo hướng xã hội hóa sâu rộng. Chú trọng tuyên truyền thu hút thế hệ trẻ đến với di sản văn hoá. Thế hệ trẻ phải trở thành lực lượng nòng cốt trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí đầu tư của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân cho bảo vệ di sản văn hoá. Đẩy mạnh việc ứng dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật và công nghệ thông tin vào việc bảo vệ di sản văn hoá. Thực hiện tốt việc nghiên cứu, bảo tồn các di sản văn hoá trong quá trình triển khai các dự án đầu tư xây dựng.

- Xây dựng những chính sách đối với nghệ nhân, nghệ sĩ là những người nắm giữ bí quyết nghề nghiệp, kỹ năng trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể. Kiện toàn đội ngũ làm công tác bảo vệ di sản văn hoá.

Sự nghiệp bảo vệ di sản văn hoá đang đứng trước những thuận lợi và thách thức lớn của thời đại. Đảng, Nhà nước và nhân dân yêu cầu những người làm công tác bảo vệ di sản văn hoá phải chủ động hơn nữa, thể hiện trách nhiệm cao hơn nữa trong việc bảo vệ di sản văn hoá. Hy vọng từ cuộc Hội thảo này, các nhà khoa học sẽ phối hợp chặt chẽ với các nhà quản lý của các ngành, các cấp từ trung ương đến địa phương để xuất những giải pháp có hiệu quả, góp phần bảo vệ, gìn giữ và phát huy giá trị kho tàng di sản văn hoá trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước.

P.Q.N

TRUNG BÀY

"ĐỒ ĐỒNG PHỤC CHẾ TRUNG QUỐC" TẠI DI TÍCH VĂN MIẾU - QUỐC TỬ GIÁM.

R nhân kỷ niệm 54 năm ngày thành lập Nước ND Trung Hoa (1/10/1949 - 1/10/2003), Sở Văn hoá Thông tin Hà Nội và Đại sứ quán Nước CHND Trung Hoa tại Việt Nam đã phối hợp tổ chức triển lãm Đồ đồng phục chế Trung Quốc tại di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám. Triển lãm được khai mạc vào sáng ngày 01 - 10 - 2003.

Văn hoá đồ đồng là một viên ngọc sáng trong lịch sử văn hoá lâu đời và huy hoàng 5000 năm của Trung Quốc bắt đầu vào đời nhà Hạ (thế kỷ XXI trước Công nguyên đến thế kỷ XVI trước công nguyên), thịnh hành ở đời Chu, kéo dài đến đời Hán (206 trước Công nguyên - 220). Trong suốt thời kỳ lịch sử lâu dài đó, những người thợ khéo tay của các thời đại Trung Quốc đã sáng tạo ra vô vàn sản phẩm đồ đồng quý giá với muôn hình muôn vẻ và được lưu truyền cho đến ngày nay.

Hơn 40 hiện vật trưng bày trong Triển lãm Đồ đồng phục chế Trung Quốc, bao gồm: đồ tế khí, nhạc khí, đồ binh khí và dụng cụ sinh hoạt, đều là những sản phẩm được phục chế bằng chất liệu đồng theo nguyên mẫu khai quật.

Qua triển lãm này, người xem có thể tiếp cận một phần bức tranh toàn cảnh hoành tráng và độc đáo về di sản văn hoá Trung Quốc.

P.V

